

CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

8-7-1968 — Quyết định số 106—CP về việc cấp giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân. 129

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

23-7-1968 — Quyết định số 372 — NV sửa đổi và thống nhất tên gọi của

Trang

các hòn, đảo, cồn, đỉnh, núi, cửa, bến, vịnh, vũng, luồng, lạch, sông, cái, mũi, ghềnh, bãi, chương... của miền Bắc. 132

23-7-1968 — Quyết định số 373 — NV sửa đổi tên gọi của 4 đèo thuộc các tỉnh Bắc-thái, Cao-bằng, Lai-châu và Nghệ-an... 176

Trang

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 106-CP ngày 8-7-1968
về việc cấp giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề tạo điều kiện cho các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động được thuận lợi và góp phần đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp,

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 21 tháng 1 năm 1968,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp một giấy chứng nhận để tiện liên hệ với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức sản xuất và liên hệ với các cử tri, hoặc dùng để chứng minh tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân của mình khi cần thiết.

Giấy chứng nhận cấp cho đại biểu Hội đồng nhân dân khóa nào chỉ có giá trị trong nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân khóa ấy.

Điều 2. — Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cấp ;

09672514

Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc khu tự trị do Ủy ban hành chính khu tự trị cấp ;

Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, khu phố, thành phố thuộc tỉnh và thị trấn thuộc tỉnh do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp ;

Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn do Ủy ban hành chính huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp.

Điều 3. — Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp làm theo mẫu đính kèm quyết định này, và do Bộ Nội vụ thống nhất in và phân phối cho các địa phương.

Kinh phí về việc làm giấy chứng nhận này do ngân sách Nhà nước đài thọ.

Điều 4. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 7 năm 1968.

T/M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

A. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CẤP CHO ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KHU TỰ TRỊ, TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Giấy chứng nhận này làm bằng loại giấy tốt, khổ 14,5cm X 10cm, có 2 tờ, gấp đôi lại thành 8 trang nhỏ. Tờ ngoài là một bìa cứng, màu đỏ tươi khổ 15cm X 10,50 cm, trang đầu của bìa ở trên in hình Quốc huy, dưới hình Quốc huy đề những chữ sau đây :

GIẤY CHỨNG NHẬN

đại biểu Hội đồng nhân dân

Trang thứ hai in trích lời Hồ Chủ tịch :

« Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân là phải phản ánh nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, truyền đạt những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đến nhân dân, biến những chủ trương, chính sách đó thành những chủ trương, chính sách của Hội đồng nhân dân »

Hội đồng nhân dân phải hết sức gần gũi, quan tâm đến đời sống nhân dân, thực hành Cần — Kiệm — Liêm — Chính, luôn luôn nghĩ rằng mình là đầy tớ nhân dân và ra sức phục vụ nhân dân »

Trang thứ ba in chữ: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Các trang thứ tư và thứ năm in theo mẫu sau đây :

SốGCN

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

Ảnh
có dấu của
Bộ Nội Vụ

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông, bàtuổi

chỗ ở hiện nay.....

là đại biểu Hội đồng nhân dân.....

khóa.....nhiệm kỳ 19.....19.....

Chữ ký
của đại biểu

Đơn vị bầu cử.....

Cấp ngày.....tháng.....năm 196.....

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Các trang thứ sáu và bảy in trích điều 31 và điều 32 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp :

«**Điều 31.** — Đại biểu Hội đồng nhân dân phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, gương mẫu tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

Điều 32. — Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân động viên nhân dân chấp hành những nghị quyết và quyết định của Hội đồng nhân dân, của Ủy ban hành chính địa phương và của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Từng thời kỳ một, đại biểu Hội đồng nhân dân phải báo cáo với cử tri về hoạt động của Hội đồng nhân dân »

Cuối trang thứ 7 của giấy chứng nhận ghi cách sử dụng :

Đại biểu Hội đồng nhân dân dùng giấy chứng nhận đề tiện liên hệ với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức sản xuất, và liên hệ với các cử tri trong đơn vị bầu ra mình hoặc dùng để chứng minh tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân của mình khi cần thiết.

B. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CẤP CHO ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN, THỊ XÃ, KHU PHỐ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH, XÃ VÀ THỊ TRẤN

Giấy chứng nhận này làm bằng loại bìa tốt, nhẵn, màu đỏ tươi, khổ 15cm×10,50cm, gấp đôi lại thành 4 trang nhỏ. Mặt ngoài giấy chứng nhận phía trước ở trên in hình Quốc huy, dưới hình Quốc huy đề những chữ :

GIẤY CHỨNG NHẬN

đại biểu Hội đồng nhân dân

Các trang thứ hai và thứ ba in theo mẫu sau đây :

Số.....GCN

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ảnh (nếu có)
có dấu của
Ủy ban hành chính

Ông, bà.....tuổi

chỗ ở hiện nay.....

là đại biểu Hội đồng nhân dân.....

khóa.....nhiệm kỳ 19.....19.....

Đơn vị bầu cử.....

Chữ ký
của đại biểu

Cấp ngày.....tháng.....năm 196.....

ỦY BAN HÀNH CHÍNH.....

CHỦ TỊCH

Trang thứ tư của giấy chứng nhận, ở phần trên in trích điều 31 và điều 32 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp :

« Điều 31. — Đại biểu Hội đồng nhân dân phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, gương mẫu tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

Điều 32. — Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân động viên nhân dân chấp hành những nghị quyết và quyết định của Hội đồng nhân dân, của Ủy ban hành chính địa phương và của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Từng thời kỳ một, đại biểu Hội đồng nhân dân phải báo cáo với cử tri về hoạt động của Hội đồng nhân dân ».

Ở phần cuối trang tư này ghi cách sử dụng giấy chứng nhận :

Đại biểu Hội đồng nhân dân dùng giấy chứng nhận để liên hệ với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức sản xuất và liên hệ với các cử tri trong đơn vị bầu ra mình hoặc dùng để chứng minh tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân của mình khi cần thiết.

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 372 — NV ngày 23-7-1968
sửa đổi và thống nhất tên gọi của các
hòn, đảo, cồn, đĩnh, núi, cửa, bến,
vịnh, vũng, luồng, lạch, sông, cái, mũi,
ghềnh, bãi, chương... của miền Bắc.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ vào nghị định số 130 - CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ ;

Căn cứ vào quyết định số 76-CP ngày 21-4-1966 của Hội đồng Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ cùng với Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa và Ủy ban Khoa học xã hội Việt-nam xem xét và sửa đổi để thống nhất tên các hòn, đảo, cửa, bến, vũng, vịnh, luồng, lạch, sông, cái, mũi, ghềnh, bãi, chương... của miền Bắc ;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính thành phố Hải-phòng, các tỉnh Quảng-ninh, Thái-bình, Nam-hà, Ninh-bình, Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-bình và khu Vĩnh-linh ;

Sau khi trao đổi và thống nhất ý kiến với các ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa và ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt-nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay sửa đổi và thống nhất tên gọi của các hòn, đảo, cồn, đĩnh, núi, cửa, bến, vịnh, vũng, luồng, lạch, sông, cái, mũi, ghềnh, bãi, chương... trước đã có tên cũ bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, thuộc địa hạt thành phố Hải-phòng, các tỉnh Quảng-ninh, Thái-bình, Nam - hà, Ninh - bình, Thanh - hóa, Nghệ - an, Hà-tĩnh, Quảng-bình và khu Vĩnh-linh, theo như các phụ lục I, II, IV, V, và VII đính kèm :

Phụ lục I : danh sách các hòn, đảo... có tên cũ bằng tiếng Pháp thuộc tỉnh Quảng-ninh ;

Phụ lục II : danh sách các hòn, đảo... có tên cũ bằng tiếng Việt thuộc tỉnh Quảng-ninh ;

Phụ lục IV : danh sách các hòn, đảo... có tên cũ bằng tiếng Pháp thuộc thành phố Hải-phòng ;

06672514

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft